

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 12 năm 2025
*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**

- *Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hữu Toan và bà Bùi Thị Kim Dung
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Hồng Hương – Kiểm sát viên.
Trong ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025.
Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Tấn P** – Sinh năm: 1988
Địa chỉ: Số 11 đường H, xã M, tỉnh Q
Bị đơn: Chị **Văn Trần Nhật Q** – Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn T, xã E, tỉnh Đ.
(Các đương sự đều có đơn đề nghị xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/9/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Huỳnh Tấn P trình bày: Anh và chị Văn Trần Nhật Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021, nhưng đến ngày 01/11/2022 hai bên mới đăng ký kết hôn tại xã D, huyện X, tỉnh Q (*Nay là xã B, thành phố Đ*). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu, nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nhất là vấn đề tình cảm, anh khuyên bảo nhưng chị Q không thay đổi, tuy được hai bên gia đình góp ý nhưng vợ chồng không thể sống hòa hợp được với nhau, tình cảm giữa hai bên không còn nữa. Hiện nay chị Q vi phạm pháp luật đang thi hành án phạt tù tại trại giam Đắk Trung – Bộ Công an đóng trên địa bàn huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Nay anh thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Văn Trần Nhật Q.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Văn Trần Nhật Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2025 bị đơn chị Văn Trần Nhật Q trình bày: Chị và anh Huỳnh Tấn P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021, nhưng đến ngày 01/11/2022 anh chị mới đăng ký kết hôn tại xã D, huyện X, tỉnh Q. Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc trong thời gian đầu. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như anh P đã trình bày. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh P yêu cầu ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh P chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Hiện nay chị Q không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi nào có yêu cầu phân chia tài sản và công nợ thì chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 17 tháng 11 năm 2025 nguyên đơn đã được tiếp cận, thống nhất với chứng cứ đã được công khai và không thay đổi bổ sung đơn khởi kiện hay chứng cứ gì mới, không yêu cầu triệu tập đương sự khác đến tham gia phiên tòa.

Đối với bị đơn chị Văn Trần Nhật Q, Tòa án đã tiến hành ủy thác tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các chứng cứ nguyên đơn giao nộp, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định xét xử nhưng chị Văn Trần Nhật Q có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Huỳnh Tấn P, xử cho anh P được ly hôn với chị Văn Trần Nhật Q.

Về con chung: Anh Huỳnh Tấn P và chị Văn Trần Nhật Q chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Huỳnh Tấn P khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Văn Trần Nhật Q có nơi cư trú Thôn T, xã E, tỉnh Đ, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Tấn P và chị Văn Trần Nhật Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Tấn P và chị Văn Trần Nhật Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn P và chị Văn Trần Nhật Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021 nhưng đến ngày 01/11/2022 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện X, tỉnh Q (*Nay là xã B, thành phố Đ*) nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Xét thấy, trong thời gian chung sống anh P và chị Q nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh, chị tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hiện nay chị Q đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Đ. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P và chị Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần xử cho anh P được ly hôn với chị Q là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh P và chị Q chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và công nợ: Anh P và chị Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Điều 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Huỳnh Tấn P đối với chị Văn Trần Nhật Q về việc “*Ly hôn*”.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Huỳnh Tấn P được ly hôn với chị Văn Trần Nhật Q.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Anh P và chị Q chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Huỳnh Tấn P phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000 (Ba trăm nghìn đồng) anh P đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đắk Lắk theo biên lai thu số 0002185 ngày 13/10/2025.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS khu vực 2;
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THA khu vực 2;
- UBND xã Bà Thu Bồn, TP. Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên